

*
Số -QC/TU

Nông Tiến, ngày tháng 7 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY PHƯỜNG NÔNG TIẾN,
KHÓA, NHIỆM KỲ 2025-2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 08-HD/TW ngày 10/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 287-QĐ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 07-QC/TU ngày 09/6/2023 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Nông Tiến khóa, nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ phường Nông Tiến ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường Nông Tiến khóa, nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Nhiệm vụ chung

Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ, hằng năm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm theo thẩm quyền; tham mưu các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác

kiểm tra, giám sát; tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ về kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo quy định; chỉ đạo, hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Thực hiện các nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên, cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý) về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2.4. Giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.5. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đảng đối với các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp dưới trực tiếp; cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp ủy cùng cấp. Kiểm tra tài chính Đảng đối với cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp. Khi cần thiết thì kiểm tra tài chính các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp ủy cùng cấp.

2.6. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2.9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng.

2.10. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các nghị quyết, quy định, kết luận, thông báo, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

2.11. Chủ trì phối hợp thực hiện việc sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hàng năm và nhiệm kỳ.

2.12. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Thực hiện trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong công tác thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo Quy định số 287-QĐ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị.

2.13. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

2.14. Tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy cấp trên giao.

2.15. Tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy những nội dung có liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra. Phối hợp chuẩn bị công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo thẩm quyền; phối hợp thực hiện công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra theo quy định. Phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ phường giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ.

2.16. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.17. Hàng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới trong phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy.

3. Quyền hạn

3.1. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết; được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.2. Đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật đối với đảng viên.

3.3. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền; trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo thẩm quyền.

3.4. Phân công thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy dự các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; cử cán bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy dự các hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và các cơ quan, đơn vị theo quy định.

3.6. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, tổ chức đảng và đảng viên phải thực hiện nghiêm các yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có quyền kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Nếu phát hiện cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới ban hành các nghị quyết, quyết định, kết luận hoặc đảng viên ban hành các quyết định không đúng quy định thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy yêu cầu xem xét lại, nếu không khắc phục, xử lý thì báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan.

Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền giám định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

3.7. Khi cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc gửi các văn bản, báo cáo có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

3.5. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy, biên chế được duyệt, chủ động phân công nhiệm vụ, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng bộ, chi bộ thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công; làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thành lập. Tham gia ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác và các đoàn kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường và của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

5. Giữ mối liên hệ với Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

6. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, thường xuyên tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

8. Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì thôi tham gia Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm.

9. Các ủy viên kiêm chức có trách nhiệm, quyền hạn như ủy viên chuyên trách, tham gia lãnh đạo tập thể đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, theo dõi lĩnh vực đang công tác, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công; trực tiếp phản ánh, đề xuất trong các cuộc họp định kỳ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, những việc phát sinh của tổ chức đảng, đảng viên cần xem xét, giải quyết.

10. Được Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề; chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng thuộc phạm vi địa bàn phụ trách theo quy định của Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và quy định về chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

11. Các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ phường (trừ những hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ phường họp riêng). Được dự các cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy khi Thường trực Ủy ban

Kiểm tra Đảng ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới (khi được mời, được phân công hoặc khi thấy cần thiết).

11. Được cung cấp thông tin theo quy định.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Thực hiện một số nhiệm vụ khi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phân công về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng.

5. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

6. Thực hiện nhiệm vụ về công tác cán bộ theo quy định. Tham gia ý kiến vào các văn bản của khi được yêu cầu.

7. Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; quyết định việc xem xét giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; thực hiện các quy chế phối hợp với các cơ quan liên quan.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và ngành Kiểm tra Đảng trong Đảng bộ.

9. Chủ động tham mưu kiện toàn Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách, xây dựng đội ngũ cán bộ.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; công tác bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định.

11. Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đề xuất những vấn đề cần giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

12. Chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật đảng; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

13. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

14. Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trước Đảng ủy phường.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy được quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tại các kỳ họp hoặc nội dung trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy khi được giao; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy cấp ủy cấp trên và ủy ban kiểm tra cấp trên khi được giao.

3. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với các địa bàn, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

4. Giúp Chủ nhiệm thực hiện một số công việc, lĩnh vực được phân công; giải quyết công việc hàng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và khi được Chủ nhiệm ủy quyền.

Chương II **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy phường, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành

nghiêm các nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy thì chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo Đảng ủy phòng xem xét, quyết định. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì phải chấp hành kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; có trách nhiệm trả lời các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường về nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy họp thường kỳ mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần thiết. Ủy ban Kiểm tra phân công một đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra làm thư ký các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Hằng tháng, quý, 6 tháng, 1 năm hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; báo cáo về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và tổ chức đảng trực thuộc về công tác kiểm tra trong báo cáo hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

3. Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức phù hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; giải quyết một số vấn đề cụ thể (khi cần thiết) trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; tổ chức bộ máy và cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Chịu sự đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo quy định.

Điều 7. Quan hệ công tác với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; các cơ quan, đơn vị thuộc phường

1. Phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và những

nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao. Phối hợp theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy; việc quản lý, sử dụng tài chính Đảng theo quy định.

2. Tham gia ý kiến với các cơ quan có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chuẩn bị và chuẩn y nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Đảng ủy; việc đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, khen thưởng, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ theo phân cấp quản lý

3. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và cơ quan có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đôn đốc các tổ chức đảng, đảng viên và cơ quan có liên quan thực hiện các kết luận về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy

4. Căn cứ quy chế phối hợp công tác với các cơ quan có liên quan để thực hiện việc nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên để xem xét, xử lý kịp thời. Các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Các báo cáo của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy; cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy; cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng khi gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

6. Các cơ quan, đơn vị mời Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, cán bộ được phân công theo dõi dự các cuộc họp, hội nghị định kỳ và bất thường để giám sát theo quy định của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng (trừ cuộc họp, hội nghị cần họp riêng).

Điều 8. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ phường

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, chi bộ trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

2. Chủ trì hoặc phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo thẩm quyền và phân cấp quản lý. Nếu phát hiện đảng viên là cấp ủy viên các cấp sinh hoạt tại chi bộ (từ cấp ủy viên cơ sở trở lên) và cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ được giao thì chi

bộ báo cáo tổ chức đảng cấp trên trực tiếp để xem xét, kiểm tra hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Các cấp ủy cơ sở khi chuẩn bị nhân sự để bầu ủy ban kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định. Khi thay đổi thành viên ủy ban kiểm tra phải trao đổi, thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

4. Các nghị quyết, quyết định, kết luận, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ phường có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng khi gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, thì đồng thời gửi cho Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Các cuộc họp, hội nghị thường kỳ hoặc bất thường của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ phường phải thông báo để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy biết, nếu cần Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cử thành viên Ủy ban Kiểm tra hoặc cán bộ của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham dự để giám sát theo Quy định của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng (trừ những cuộc họp, hội nghị cần họp riêng).

Điều 9. Với ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp dưới

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp dưới về chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra. Phối hợp với cơ quan có liên quan hướng dẫn, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra cấp dưới sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Cuối nhiệm kỳ hoặc khi cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo với Đảng ủy kết quả thực hiện Quy chế này.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ phường căn cứ các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Quy chế này để rà soát, điều chỉnh bổ sung quy chế làm việc của cấp mình cho phù hợp.

Điều 11. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức Đảng tổng hợp, báo cáo Đảng ủy phường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy,
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH phường,
- Các chi bộ cơ sở, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Các đồng chí thành viên UBKT Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ